TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/DS- PT
Ngày: 24/5/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Công Đ

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Bình.

Ông Nguyễn Anh Văn.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Công.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/TLPT- DS ngày 01 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án sơ thẩm số: 21/2018/DSST, ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 58/2019/QĐ- PT ngày 10/4/2019 giữa các đương sự:

1, Nguyên đơn: Ông Vũ Đức Đ, sinh năm 1960. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.
2, Bị đơn: Anh Nguyễn Anh H, sinh năm 1975. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.
3, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Ngô Thị L, sinh năm 1965.
Đại diện theo ủy quyền của bà Lộc: Ông Vũ Đức Đ, sinh năm 1960. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn là ông Vũ Đức Đ trình bày: Ông và anh H chỉ quan hệ quen biết ngoài xã hội. Ngày 19/12/2015, anh H có hỏi vay ông số tiền 300.000.000 đồng. Khi vay anh H nói với ông mục đích vay để đáo hạn ngân hàng. Ông Đ ý cho anh H vay số tiền trên. Khi vay anh H có viết giấy vay tiền, trong giấy không ghi lãi suất nhưng giữa ông và anh H có thỏa thuận miệng theo lãi suất ngân hàng. Thời hạn trả nợ là ngày 05/01/2016. Giấy vay tiền do anh H tự viết và ký. Tiền cho anh H vay là tiền chung của vợ chồng ông.

Đến hạn trả nợ anh H không trả nợ cho ông được tiền gốc cũng như tiền lãi mặc dù ông có đòi nhiều lần nhưng anh H vẫn khất nợ. Từ tháng 01/2016, ông còn lên cơ quan anh H đòi nhưng anh H khất lần và có ý định lẩn trốn.

Ông Đ khởi kiện yêu cầu anh H trả ông số tiền gốc là 300.000.000 đồng và không yêu cầu lãi suất.

Bị đơn là anh Nguyễn Anh H ở giai đoạn xét xử sơ thẩm mặc dù đã được Tòa án triệu tập xong anh H không đến. Tòa án sơ thẩm cùng chính quyền địa phương đến gia đình anh H để lấy lời khai nhưng không gặp anh H. Ngày 25/10/2018, anh H có lên Tòa án huyện Y và Tòa án huyện Y đã yêu cầu anh H trình bày việc vay nợ giữa anh và Ông Đ xong anh H nói không làm việc với Tòa án huyện Y mà sẽ làm việc tại Tòa án nhân dân tỉnh và không khai báo cũng không cung cấp chứng cứ gì. Do vậy, Tòa án huyện Y không lấy được lời khai của anh H.

Với nội dung trên, bản án sơ thẩm đã áp dụng Điều 471, 474, 478 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 463, 466, 470, 488 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 235; 264; 266; 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Vũ Đức Đ. Buộc anh Nguyễn Anh H phải có nghĩa vụ trả cho ông Vũ Đức Đ, bà Ngô Thị L số tiền 300.000.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/12/2018, anh Nguyễn Anh H có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị sau khi xét xử sơ thẩm anh đã kháng cáo và xuất trình giấy do Ông Đ

viết đã nhận số tiền 300.000.000 đồng do anh trả cũng vào ngày 19/12. Anh H cũng thừa nhận ngày 12/12/2015 cũng vay khoản tiền 300.000.000 đồng của ông Đ. Anh H không đồng ý trả ông Đ 300.000.000 đồng như án sơ thẩm đã tuyên.

Nguyên đơn ông Vũ Đức Đ tại phiên tòa phúc thẩm thừa nhận có viết giấy đã nhận 300.000.000 đồng của anh H vào sáng ngày 19/12 nhưng đây là khoản vay của anh H vào ngày 12/12/2015 với lý do khi vay ngày 12/12 anh H có thế chấp xe ô tô nhưng ngày 19/12 anh H đến đề nghị ông cho mượn lại ô tô đã thế chấp để đi Hải Phòng vay tiền về trả nợ ông chính vì thế ông viết giấy đã nhận tiền 300.000.000 đồng và H viết lại giấy vay ông 300.000.000 đồng. Sự việc này có anh V là người chứng kiến toàn bộ. Thực tế ông chỉ cho H vay 300.000.000 đồng và H chưa trả ông khoản tiền này. Ông Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc H trả lại khoản tiền trên.

Các đương sự không tự hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự xử bác kháng cáo của anh H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ cũng như lời trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay thì thấy:

Ngày 19/12/2015, ông Vũ Đức Đ có cho anh Nguyễn Anh H vay số tiền 300.000.000 đồng. Khi vay anh H có viết giấy biên nhận và hai bên cũng thỏa thuận thời hạn trả nợ, trong giấy biên nhận không ghi lãi suất nhưng theo Ông Đ trình bày thì hai bên thỏa thuận lãi suất theo lãi suất ngân hàng tại thời điểm đó từ 1,2 đến 1,5%/tháng. Như vậy, có căn cứ xác định Ông Đ cho anh H vay số tiền 300.000.000 đồng vào ngày 19/12/2015. Khi vay giữa hai bên có thỏa thuận thời hạn trả nợ là ngày 05/01/2016, lãi suất theo lãi suất ngân hàng. Đến thời hạn trả nợ anh H không trả cho Ông Đ số tiền đã vay mặc dù Ông Đ đã đòi rất nhiều lần. Do

vậy, Tòa án huyện Y thụ lý, giải quyết đơn kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của Ông Đ là đúng qui định.

Anh H kháng cáo cho rằng số tiền 300.000.000 đồng anh đã trả cho Ông Đ và anh cung cấp cho Tòa án một bản phô tô giấy do Ông Đ viết vào ngày 19/12 đã nhận đủ số tiền 300.000.000 đồng và biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu của Công an huyện Y.

Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã triệu tập anh Nguyễn Anh H để làm rõ những chứng cứ anh đã giao nộp cho Tòa án kèm theo đơn kháng cáo cũng như đã lấy lời khai của ông Vũ Đức Đ, ông Nguyễn V về những chứng cứ do anh H giao nộp đồng thời thu thập các tài liệu do Công an huyện Y đã lưu giữ khi Ông Đ tố cáo anh H ở Công an huyện Y trước khi khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Y. Phía Ông Đ trình bày tờ giấy ngày 19/12 đúng là do ông ghi với nội dung ông có nhận 300.000.000 đồng của anh H nhưng nhưng ông viết vậy là do khi anh H vay ông 300.000.000 đồng vào ngày 12/12/2015 thì anh H có thế chấp xe 01 xe ô tô. Vào sáng ngày 19/12 anh H cùng anh V đến nhà ông đề nghị ông cho mượn lại ô tô đã thế chấp để đi Hải Phòng vay tiền về trả nợ ông. Ông đã giao xe ô tô cho H và H viết lại giấy vay nợ vào sáng ngày 19/12/2015 vẫn số tiền vay nợ 300.00.000 đồng. Sau buổi sáng ngày 19/12/2015, H không khi nào đến nhà ông nữa và chưa bao giờ trả ông 300.000.000 đồng đã vay. Ông Nguyễn V tại Công an huyện Y tại bút lục ngày 21/7/2016 và ngày 01/8/2016 cũng như lời khai của ông khi Tòa án xác minh đều khẳng định ông chứng kiến toàn bộ sự việc vay nợ, chính ông là người giới thiệu H đến vay Ông Đ 300.000.000 đồng vào ngày 12/12/2015 khi vay khoản tiền này, H có thế chấp 01 xe ô tô. Sáng ngày 19/12/2015 cũng chính ông cùng H xuống nhà Ông Đ để H trả lãi khoản vay 300.000.000 đồng ngày 12/12/2015 và H mượn lại xe ô tô đã thế chấp từ Ông Đ và khi Ông Đ cho H lấy lại xe thì H thế chấp cho Ông Đ giấy tờ một thửa đất nên H đã viết lại giấy nhận nợ ngày 19/12/2015 của khoản vay ngày 12/12/2015 còn thực tế sáng ngày 19/12/2015 H chưa trả khoản vay 300.000.000 đồng.

Từ những phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy ngày 12/12/2015, anh H có vay Ông Đ số tiền 300.000.000 đồng, việc này chính H cũng thừa nhận. Anh H cho rằng trong giấy vay ngày 19/12/2015 thì buổi chiều đã trả số tiền này tại nhà Ông Đ nhưng Ông Đ và ông Văn đều xác định buổi chiều ngày 19/12/2015 không có cuộc gặp nào tại nhà Ông Đ nữa nên đủ căn cứ để xác định Ông Đ cho anh H vay khoản tiền 300.000.000 đồng từ ngày 12/12/2015. Việc có giấy vay của anh H ngày 19/12/2015 và giấy nhận tiền do Ông Đ ghi nhận của H 300.000.000 đồng ngày 19/12 chỉ là hình thức viết lại giấy vay tiền. Do vậy, kháng cáo của anh H cho rằng

đã trả Ông Đ số tiền 300.000.000 đồng là không có căn cứ nên cần bác toàn bộ kháng của anh H và giữ nguyên bản án sơ thẩm xử.

Về án phí: Anh Nguyễn Anh H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 255; 256 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 235; 264; 266; 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Vũ Đức Đ.

2. Buộc anh Nguyễn Anh H phải có nghĩa vụ trả cho ông Vũ Đức Đ, bà Ngô Thị L số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Anh Nguyễn Anh H phải chịu 15.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận anh H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu số 0003995 ngày 18/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y.

Hoàn trả ông Vũ Đức Đ 7.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 03865 ngày 14/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *TAND huyện Y;*
- *Chi cục THADS huyện Y;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA